TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 186/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp. Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ khoản Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 494/2022/TLST-HNGĐ ngày 30/11/2022 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***:** Chị Võ Thị C, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn 4, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và anh Tiêu Minh L, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị C và anh Tiêu Minh L thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Chị Võ Thị C và anh Tiêu Minh L có 02 con chung là Tiêu Võ A, sinh ngày: 21/9/2009 và Tiêu Võ Th, sinh ngày: 25/5/2016. Chị C và anh L thống nhất, thỏa thuận giao cháu Tiêu Võ A và Tiêu Võ Th cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L cấp dưỡng nuôi cháu Anh mỗi tháng 2.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Thư mỗi tháng 2.000.000 đồng, tổng cộng anh L cấp dưỡng nuôi cháu Anh và cháu Th mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi cháu A và cháu Th đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12/2022.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình chị C và anh L phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí tòa án chị C và anh L (chị C đại diện nộp) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004278 ngày 30-11-2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị C và anh Tiêu Minh L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Võ Thị C và anh Tiêu Minh L có 02 con chung là Tiêu Võ A, sinh ngày: 21/9/2009 và Tiêu Võ Th, sinh ngày: 25/5/2016. Chị C và anh L thống nhất, thỏa thuận giao cháu Tiêu Võ A và Tiêu Võ Th cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L cấp dưỡng nuôi cháu Anh mỗi tháng 2.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Thư mỗi tháng 2.000.000 đồng, tổng cộng anh L cấp dưỡng nuôi cháu A và cháu Th mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi cháu A và cháu Th đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12/2022.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

1.4. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình chị C và anh L phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí tòa án chị C và anh L (chị C đại diện nộp) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004278 ngày 30-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.QNgãi;
- TAND tỉnh QNgãi;
- Chi cục THADS TP.QNgãi;
- UBND xã Bình Châu, huyện Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Loan